TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/DS-ST
Ngày : 09/12/2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Huy Khoa**

- Bà **Đinh Thị Phúc**

- ***Thư ký phiên tòa***: ông **Trần Anh Vinh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa có ông **Phạm Văn Bảng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLDS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ông **Nguyễn Đức L,** sinh năm 1976.

Trú tại: số D đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**.**

*** Bị đơn**: Bà **Mông Lan T,** sinh năm 1981

Trú tại: số G đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông L có mặt; bà T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và lời trình ông Nguyễn Đức L thì* trước đây thông qua làm ăn buôn bán nên có quen biết với bà Mông Lan T nên ông có cho bà T vay tiền để làm ăn, cụ thể ngày 19/12/2016 cho bà T vay 50.000.000đồng, ngày 06/02/2017 cho vay 50.000.000đồng, thỏa thuận khi nào cần thì sẽ trả. Hai lần vay này thì hai bên có viết giấy tờ vay và bà T có ký xác nhận, thỏa thuận miệng với nhau lãi suất tính theo lãi ngân hàng. Sau đó tháng 4/2017 bà T vay tiếp 50.000.000đồng bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng, khi vay cũng thỏa thuận lãi suất ngân hàng, thỏa thuận khi nào cần thì sẽ trả. Tổng cộng ông đã cho bà T vay 150.000.000đồng. Quá trình vay nợ đến hạn ông đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nhưng bà T mới trả được 36.000.000đồng. Do vậy nay ông yêu cầu bà T trả 114.000.000đồng. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

**** Còn theo bị đơn bà Mông Lan T trình bày:***

Trước đây thông qua việc làm ăn buôn bán nên quen biết với ông Nguyễn Đức L và bà có vay tiền của ông L ba lần, trong đó có 01 lần chuyển khoản qua ngân hàng 50.000.000đồng, 01 lần vay ngày 19/12/2016 vay 50.000.000đồng, 01 lần vay ngày 06/02/2017 vay 50.000.000đồng. Giấy vay tiền ngày 19/12/2016 và ngày 06/02/2017 là do bà viết và ký nhận. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 6%/tháng (150.000.000đồng mỗi tháng trả 9.000.000đồng).

Quá trình vay nợ bà đã trả lãi nhiều lần cho ông L đến tháng 12/2018 và đã trả được 36.000.000đồng tiền nợ gốc (trong đó em gái bà tên Mông Lan Th trả thay bà 02 lần với số tiền là 20.000.000đồng, mẹ bà tên Trần Thị L trả thay bà 01 lần với số tiền 10.000.000đồng và tết nguyên đán 2018 vừa qua bà có trả được 6.000.000đồng nợ gốc). Nay bà xác định còn nợ ông L số tiền 114.000.000đồng nợ gốc và đồng ý trả, còn lãi bà xin không trả nữa.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng bà Mông Lan T vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay bà Mông Lan T tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, ông L có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có ý kiến quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xuất phát từ việc ông Nguyễn Đức L khởi kiện cho rằng bà Mông Lan T có vay tiền và hiện còn nợ ông 114.000.000đồng nợ gốc nên khởi kiện yêu cầu bà T trả nợ. Do vậy căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án kiện "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Đức L và bị đơn là bà Mông Lan T. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bà Mông Lan T vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: giữa ông Nguyễn Đức L và bà Mông Lan T có quan hệ giao dịch vay tiền lẫn nhau. Theo đó ông L đã cho bà T vay ba lần, trong đó có 01 lần chuyển khoản qua ngân hàng 50.000.000đồng, 01 lần vay ngày 19/12/2016 số tiền vay 50.000.000đồng, 01 lần vay ngày 06/02/2017 số tiền vay 50.000.000đồng. Các lần vay và số tiền vay các bên đương sự đều thống nhất, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Theo bị đơn trình bày bà đã trả lãi đến tháng 12/2018 và 36.000.000đồng tiền gốc nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên đối với việc bà T trình bày đã trả 36.000.000đồng nợ gốc được ông L thừa nhận nên cần trừ số tiền này vào nợ gốc phải trả của bà T đối với ông L. Hiện nay bà T xác định còn nợ ông L

114.000.000đồng nợ gốc và ông L yêu cầu bà T trả số tiền 114.000.000đồng nợ gốc này nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức L. Buộc bà Mông Lan T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đức L 114.000.000đồng tiền nợ vay là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức L. Buộc bà Mông Lan T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đức L số tiền 114.000.000đồng (Một trăm mười bốn triệu đồng).

2/ Về án phí: Buộc bà Mông Lan T phải chịu 2.850.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức L 3.750.000đồng tiền tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0006741 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông L có quyền kháng cáo; riêng bà T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương